

Số: 125 /BC- STP

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật 6 tháng đầu năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 2708/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2018, như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

##### **1. Về phổ biến, giáo dục pháp luật**

##### ***1.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 20/4/2018 sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/6/2018 sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2017 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, trong đó đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 08/KH- UBND ngày 29/01/2018 thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018; ban hành 03 kế hoạch thực hiện 03 Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021, gồm: (1) Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 02/12/2017 tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 – 2016” đến năm 2021; (2) Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 20/12/2017 thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, và miền núi giai đoạn 2017 – 2021”; (3) Kế hoạch số 38/KH-



UBND ngày 23/4/2018 thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2017 - 2021”<sup>1</sup>.

Hội Luật gia tỉnh ban hành Kế hoạch số 92/KH-HLG ngày 09/4/2018 thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013 – 2016” đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

18 sở, ngành<sup>2</sup> và 07/07 huyện thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện.

## **1.2. *Củng cố, kiện toàn hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL***

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh với 36 thành viên (*bổ sung thành viên là Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Sở Xây dựng và Thanh tra tỉnh*), do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/QĐ- HĐPH ngày 26/3/2018 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Quyết định số 04/QĐ- HĐPH ngày 26/3/2018 về việc ban hành Danh sách thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

Ngày 24/01/2018, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã họp đánh giá kết quả hoạt động năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018; Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-HĐPH ngày 15/3/2018 ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2018.

7/7 huyện, thành phố đã thực hiện kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện với 194 thành viên<sup>3</sup> và ban hành quy chế hoạt

---

<sup>1</sup> Tính đến ngày 01/6/2018, Tuyên Quang chưa ban hành văn bản triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021; Đề án theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 – 2020 Trung ương chưa hướng dẫn cụ thể nên tỉnh chưa ban hành bản bản triển khai thực hiện.

<sup>2</sup> **Gồm:** UBMTTQ tỉnh; Hội LHPN tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Tỉnh đoàn thanh niên; Sở Tư pháp; Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở VH TT & DL; Sở Nông nghiệp và PTNT; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Thanh tra tỉnh; Cục THADS tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, Hội Luật gia tỉnh.

<sup>3</sup> Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Tuyên Quang 31 thành viên; huyện Lâm Bình 29 thành viên; huyện Yên Sơn 30 thành viên; huyện Sơn Dương 30 thành viên; huyện Hàm Yên 28 thành viên; huyện Chiêm Hóa 16 thành viên; Na Hang 30 thành viên.



động của Hội đồng theo đúng quy định tại Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

### ***1.3. Về kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật***

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật được kiện toàn năm 2017. Hiện toàn tỉnh có 71 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (100% có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó có 23 người có trình độ chuyên môn Luật, chiếm 32,3%; 13 người dân tộc thiểu số, chiếm 18,3%); 203 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (100% có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó có 47 người có trình độ chuyên môn Luật, chiếm 23,1%; 77 người dân tộc thiểu số, chiếm 38%); 3.068 tuyên truyền viên pháp luật (244 người có trình độ chuyên môn Luật, chiếm 8%; 1.663 người dân tộc thiểu số, chiếm 54,2%).

Sở Tư pháp đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 131 báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật (01 lớp cho 71 báo cáo viên cấp tỉnh, 07 báo cáo viên cấp huyện; 01 lớp cho 60 tuyên truyền viên là chi trưởng phụ nữ ở cơ sở); các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức 189 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 15.236 lượt người<sup>4</sup>; các huyện, thành phố tổ chức 22 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ cho 3.753 lượt báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật<sup>5</sup>.

(Thống kê số liệu báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại Biểu số 01; hòa giải viên tại Biểu số 02)

### ***1.4. Kết quả triển khai các Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua***

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 714/UBND-NC ngày 23/3/2018 về việc triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua; Văn bản số 626/UBND-NLN ngày 15/3/2018 về việc tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản; Văn bản số 602/UBND-XD ngày 13/3/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai các luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua cho 100 đại biểu là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh,

<sup>4</sup> Công an tỉnh 41 buổi cho 5.656 lượt người;

<sup>5</sup> Huyện Sơn Dương 03 hội nghị cho 337 lượt người; huyện Hàm Yên 02 hội nghị cho 210 lượt người; Lâm Bình 01 hội nghị cho 42 lượt người; huyện Na Hang 01 hội nghị cho 80 lượt người; thành phố 13 hội nghị cho 2.874 lượt người; Chiêm Hóa 01 hội nghị cho 100 lượt người; Yên Sơn 01 hội nghị cho 110 lượt người.



Hội đồng phối hợp các huyện, thành phố; cung cấp 834 tài liệu tuyên truyền pháp luật (gồm: 618 đề cương, 216 cuốn luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua).

7/7 huyện, thành phố ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua; tổ chức 07 Hội nghị triển khai cho trên 1.264 đại biểu.

### **1.8. Kết quả thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về phổ biến, giáo dục pháp luật**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 51/KH- UBND ngày 21/5/2018 về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” đến năm 2020; Kế hoạch số 52/KH- UBND ngày 24/5/2018 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”.

Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh ký kết Chương trình phối hợp số 19/CTPH- STP- HLHPN ngày 30/5/2018 về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2018- 2022; tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 100 đại biểu là Chủ tịch Hội LHPN các huyện, thành phố, Chủ tịch Hội LHPN và chi trưởng phụ nữ các xã, phường trên địa bàn thành phố.

Sở Tư pháp đã biên soạn 08 loại tờ gấp với 60.000 bản cung cấp cho học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh; tổ chức 01 đợt tuyên truyền pháp luật lưu động cho 119 người dân tộc thiểu số tại xã Minh Hương, huyện Hàm Yên; các huyện, thành phố tổ chức 1.622 buổi tuyên truyền pháp luật cho 186.587 lượt người, biên soạn, cung cấp 12.086 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật.

### **1.6. Kết quả thực hiện các hình thức PBGDPL**

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng chuyên mục, đăng tải tài liệu tuyên truyền pháp luật trên Trang Thông tin điện tử; thực hiện 2.804 buổi tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho 311.355 lượt người; tổ chức 06 cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút 15.381 lượt người tham gia; cung cấp 106.691 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; thực hiện 1.104 tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; 8.296 tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng.

(Thống kê kết quả thực hiện các hình thức PBGDPL tại Biểu số 03).

## **2. Tổ chức thực hiện xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**



Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1195/UBND-NC ngày 03/5/2018 chỉ đạo xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018.

Sở Tư pháp biên soạn 02 bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin với 600 cuốn cung cấp cho các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức 02 hội nghị tập Luật Tiếp cận thông tin và công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho 420 lượt đại biểu, cung cấp 420 bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật ngay từ đầu năm; thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức thẩm định việc thực hiện tiêu chí thành phần 18.5 “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 đối với 07 xã đề nghị công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2017.

7/7 huyện, thành phố đã thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; hướng dẫn các xã, phường, thị trấn tổ chức chấm điểm, đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017. Kết quả năm 2017 có 136/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 05 xã không đạt do có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

### **3. Công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy ước cơ sở**

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1152/UBND- NC ngày 27/4/2018 chỉ đạo thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2018; Văn bản số 1547/UBND-NC ngày 29/5/2018 về việc báo cáo kết quả xây dựng quy ước và tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo 100% kinh phí hoạt động cho các Tổ hòa giải (840.000/tổ hòa giải/năm) và kinh phí chi thù lao hòa giải (200.000đồng/vụ), tổng kinh phí thực hiện công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2018 là 5.111.406.000 đồng.

Sở Tư pháp in và cung cấp cho 2.099 (100%) Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh cuốn các văn bản pháp luật về hôn nhân và gia đình và hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Toàn tỉnh có 2.099 tổ hòa giải/2.096 thôn, xóm, tổ dân phố với 12.893 hòa giải viên; 6 tháng đầu năm 2018 các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh tiếp nhận và giải quyết 1.311 vụ việc, trong đó hòa giải thành 1.121 vụ việc, đạt tỷ lệ 86% (tăng 4,7 % so với cùng kỳ năm 2017), đang giải quyết 34 vụ việc.

*(Thống kê kết quả hoạt động của các tổ hòa giải tại Biểu số 04)*



## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kịp thời ban hành văn bản triển khai công tác PBGDPL, đặc biệt là việc triển khai các Đề án thuộc Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2017 – 2021.

- Công tác kiện toàn tổ chức, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp được quan tâm thực hiện, phát huy tốt vai trò của từng thành viên trong Hội đồng trong việc tư vấn giúp UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp thực hiện công tác PBGDPL; có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác PBGDPL.

### **2. Khó khăn, tồn tại**

- Việc ban hành văn bản của Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án PBGDPL theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 – 2020 chưa cụ thể, địa phương chưa có căn cứ để ban hành văn bản triển khai thực hiện.

- Việc triển khai các Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021 chủ yếu tập trung ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện, chưa thực hiện được nhiều hoạt động theo nội dung của các Đề án. Việc tổ chức thực hiện các hình thức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân còn ít.

### **3. Nguyên nhân**

Các Đề án mới được ban hành nên đa số các cơ quan chủ trì Đề án chưa được cấp kinh phí thực hiện năm 2018. Một số cơ quan không được cấp kinh phí riêng để thực hiện công tác PBGDPL nên việc thực hiện các hình thức PBGDPL còn hạn chế.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

- Tổ chức thực hiện các Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021; triển khai có hiệu quả các Chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện công tác PBGDPL.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018; triển khai các luật mới được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua.

- Hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước ở cơ sở, thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã,



phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018; chuẩn bị nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra của Trung ương kiểm tra việc thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở tại tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm 2018 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Hải Anh, PCT UBND tỉnh, (b/cáo);  
Chủ tịch HĐPH PBGDPL tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TV HĐPH PBGDPL tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, PBGDPL .

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thục**





**BIỂU TỔNG HỢP BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT VÀ TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG**

Biểu số 01

STT	Tên đơn vị	Số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã				Số báo cáo viên pháp luật cấp huyện				Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
	<b>Tổng số toàn tỉnh</b>	<b>3,035</b>	<b>1,630</b>	<b>244</b>	<b>2,109</b>	<b>203</b>	<b>77</b>	<b>46</b>	<b>168</b>	<b>71</b>	<b>13</b>	<b>23</b>	<b>71</b>
<b>I</b>	<b>Sở Tư pháp</b>					-	-	-	-	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
<b>II</b>	<b>Địa bàn huyện</b>	<b>3,035</b>	<b>1,630</b>	<b>244</b>	<b>2,109</b>	<b>203</b>	<b>77</b>	<b>46</b>	<b>168</b>	-	-	-	-
1	Huyện Lâm Bình	92	92	6	6	42	15	5	42				
2	Huyện Na Hang	199	174	15	199	28	20	3	28				
3	Huyện Chiêm Hóa	302	246	62	115	22	12	8	22				
4	Huyện Hàm Yên	607	319	32	238	13	7	6	13				
5	Huyện Yên Sơn	665	335	55	432	30	11	13	30				
6	Huyện Sơn Dương	762	384	49	718	36	7	5	1				
7	Thành phố TQ	408	80	25	401	32	5	6	32				
<b>III</b>	<b>Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh</b>					-	-	-	-	<b>67</b>	<b>12</b>	<b>19</b>	<b>67</b>
1	Sở Nội vụ	-	-	-	-	-	-	-	-	9	3	2	9
2	Sở LĐTB&XH									1	0	1	1
3	Sở Tài Chính									1	0	1	1
4	Sở Công thương									1	0	0	1
5	Sở NN và PTNT	-	-	-	-	-	-	-	-	9	3	0	9
6	Sở VH TT & DL									2	0	0	2
7	Sở TT & TT									2	0	0	2
8	Sở Giao thông VT									1	0	1	1
9	Sở KH & ĐT									1	0	0	1
10	Sở Xây dựng									1	0	1	1



STT	Tên đơn vị	Số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã				Số báo cáo viên pháp luật cấp huyện				Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
			Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
11	Bảo hiểm xã hội tỉnh								2	0	0	2	
12	Cục Thuế tỉnh								2	0	0	2	
13	Cục Thống kê tỉnh								1	0	0	1	
14	Ban Dân tộc								1	0	1	1	
15	Liên đoàn LĐ tỉnh								2	0	0	2	
16	MTTQ tỉnh								2	1	1	2	
17	Tỉnh đoàn								1	0	0	1	
18	Hội CCB tỉnh								1	0	0	1	
19	Hội Nông dân tỉnh								1	0	0	1	
20	Hội LHPN tỉnh								1	0	1	1	
21	Công an tỉnh								4	1	0	4	
22	Bộ CHQS tỉnh								3	0	1	3	
23	Sở KH & CN								3	0	0	3	
24	Sở Giáo dục & ĐT								1	0	0	1	
25	Sở TN & MT								2	0	0	2	
26	Sở Y Tế								2	0	1	2	
27	Sở Ngoại vụ								2	0	1	2	
28	Thanh tra tỉnh								2	1	2	2	
29	Tòa án nhân dân tỉnh								2	1	2	2	
30	VKSND tỉnh								2	1	2	2	
31	Cục THADS tỉnh								1	0	1	1	
32	Đài PT&TH								1	1	0	1	





**BIỂU THỐNG KÊ TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA TỔ HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**Biểu số 02**

STT	Tên đơn vị	Số tổ hòa giải (Tổ)	Hòa giải viên (người)							Số hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
			Tổng số	Chia theo giới tính		Chia theo dân tộc		Chia theo trình độ chuyên môn		
				Nam	Nữ	Kinh	Khác	Chuyên môn Luật	Chưa qua đào tạo chuyên môn Luật	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		
	<b>Tổng số trên địa bàn tỉnh</b>	<b>2,099</b>	<b>12,893</b>	<b>9,379</b>	<b>3,524</b>	<b>5,949</b>	<b>6,790</b>	<b>77</b>	<b>12,662</b>	<b>10,448</b>
1	Huyện Lâm Bình	76	372	299	83	-	218	-	218	218
2	Huyện Na Hang	130	794	615	179	60	734	14	780	829
3	Huyện Chiêm Hóa	378	2,533	1,880	653	412	2,121	7	2,526	2,216
4	Huyện Hàm Yên	321	1,810	1,369	441	686	1,124	2	1,808	1,380
5	Huyện Yên Sơn	473	2,855	2,051	804	1,520	1,335	2	2,853	1,868
6	Huyện Sơn Dương	424	2,613	1,999	614	1,575	1,038	3	2,610	2,082
7	Thành phố TQ	297	1,916	1,166	750	1,696	220	49	1,867	1,855





**BIỂU KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Biểu số 03

STT	ĐƠN VỊ	Phổ biến PL trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL phát hành miễn phí (Bản)		Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài TT xã	Số lượng tin bài, văn bản đăng tải, phát trên phương tiện TTĐC
		Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó tiếng dân tộc thiểu số		
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Tổng số trên địa bàn tỉnh</b>	<b>2,804</b>	<b>311,355</b>	<b>6</b>	<b>15,381</b>	<b>106,691</b>	<b>3,000</b>	<b>1,104</b>	<b>8,296</b>
<b>I</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>112</b>	<b>2,869</b>			<b>64,633</b>		<b>-</b>	<b>297</b>
<b>II</b>	<b>Các cơ quan cấp tỉnh</b>	<b>1,070</b>	<b>121,899</b>	<b>4</b>	<b>15,303</b>	<b>29,990</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7,661</b>
1	Đài Phát thanh & TH tỉnh	6	690						5,760
2	Mặt trận Tổ quốc tỉnh	5	490			3,950			36
3	Hội Nông dân tỉnh					4,215			7
4	Hội Cựu chiến binh các cấp	1	166						4
5	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	3	831	0	0	3,819			5
6	Tỉnh đoàn các cấp	3	1,250	2	850	3,300			85
7	Liên đoàn Lao động tỉnh	17	1,551			1,300			45
8	Sở Lao động TB&XH	16	1,443			1,443			50
9	Sở Công thương	1	85						24
10	Sở Xây dựng	1	140						
11	Sở Nông nghiệp & PTNT và các đơn vị trực thuộc Sở	624	41,906			1,139			219



STT	ĐƠN VỊ	Phổ biến PL trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL phát hành miễn phí (Bản)		Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài TT xã	Số lượng tin bài, văn bản đăng tải, phát trên phương tiện TTĐC
		Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó tiếng dân tộc thiểu số		
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Sở Khoa học và Công nghệ					700			4
13	Sở Nội vụ	4	531			531			1
14	Sở Ngoại vụ	10	314						60
15	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc	38	32,897						
12	Sở Y Tế	5	26	1	14,448				25
13	Sở Tài chính	5	249			123			
14	Sở Văn hóa Thể thao và DL	150	32,200			1,080			15
15	Ban Dân tộc tỉnh	12	562			562			
16	Bảo hiểm xã hội tỉnh	7	450						91
17	Thanh tra tỉnh	5	160						
18	Công an tỉnh	65	4,070			7,750			313
19	Bộ Chỉ huy quân sự	45				78			820
20	Cục Thuế tỉnh	10	314						60
21	Cục THADS tỉnh	8	240						3
22	Cục Thống kê	3	189						
23	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	1	65						26





STT	A	Phổ biến PL trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL phát hành miễn phí (Bản)		Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài TT xã	Số lượng tin bài, văn bản đăng tải, phát trên phương tiện TTDC
		Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó tiếng dân tộc thiểu số		
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
24	Ngân hàng Nhà nước	9	600	1	5				8
25	Ngân hàng phát triển	4	120						
26	Ngân hàng chính sách XH	12	360						
<b>III</b>	<b>Trên địa bàn huyện</b>	<b>1,622</b>	<b>186,587</b>	<b>2</b>	<b>78</b>	<b>12,068</b>	<b>3,000</b>	<b>1,104</b>	<b>338</b>
1	Huyện Lâm Bình	45	5,121			3,025	3,000		
2	Huyện Na Hang	103	20,284			2,345	-		175
3	Huyện Chiêm Hóa	177	14,089	-	-	49		284	48
4	Huyện Hàm Yên	260	18,196			627		99	24
5	Huyện Yên Sơn	763	92,341	2	78	4,420	-	396	56
6	Huyện Sơn Dương	60	22,844					243	
7	Thành phố Tuyên Quang	214	13,712			1,602	-	82	35





# BIỂU KẾT QUẢ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Biểu số 04

TT	Tên đơn vị	Tổng số vụ việc tiếp nhận HG (bao gồm cả số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang)	Số vụ việc hòa giải thành	Kết quả hòa giải				Số vụ việc chưa giải quyết xong
				Tổng số	Số vụ việc hòa giải không thành			
					Chia ra			
1	2	3	Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở	7		
	<b>Tổng số toàn tỉnh</b>	<b>1,311</b>	<b>1,121</b>	<b>156</b>	<b>68</b>	<b>52</b>	<b>36</b>	<b>34</b>
1	Huyện Lâm Bình	54	44	10	2	3	5	-
2	Huyện Na Hang	152	131	21	10	4	7	-
3	Huyện Chiêm Hóa	107	96	11	6	5	2	-
4	Huyện Hàm Yên	319	278	41	13	16	12	-
5	Huyện Yên Sơn	605	524	63	32	21	8	18
6	Huyện Sơn Dương	49	39	6	3	2	1	4
7	Thành phố Tuyên Quang	25	9	4	2	1	1	12